THÔNG BÁO

(**V/v:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Ngày 01/02/2023

CTCP Chứng Khoán SSI trân trọng thông báo về việc thực hiện giao dịch ký quỹ tại công ty như sau:

1. **Lãi suất cho vay:**

- Lãi suất trong hạn: 13.5%/năm (tính trên cơ sở 360 ngày), được thay đổi tùy từng thời điểm
- Lãi suất quá hạn: 150% * Lãi suất trong hạn

2. Thời hạn vay: 90 ngày

3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối thiểu 35% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng).

4. Tỷ lệ ký quỹ xử lý: <=25% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng).

5. Thời hạn bổ sung tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày vi phạm

6. Thời hạn xử lý khoản vay đến hạn: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày đến hạn

7. Danh Mục giao dịch ký quỹ cập nhật đến ngày 01/02/2023

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
2	AAT	Công ty Cổ phần Tiên Sơn Thanh Hóa	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
3	ABS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận	HOSE	10%	100%		0%	0%	0%	10%	100%
4	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
5	ACL	Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
6	AGG	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HOSE	30%	100%	10%	70%	0%	90%	30%	100%
7	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank	HOSE	40%	100%	10%	90%	0%	90%	40%	100%
8	AMV	Công ty cổ phần SXKD Dược và trang thiết bị y tế Việt Mỹ	HNX	20%	100%	0%	70%	0%	0%	20%	100%
9	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
10	APH	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
11	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HOSE	40%	100%	0%	100%	0%	90%	40%	100%
12	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HOSE	40%	100%		0%		90%	40%	100%
13	BBC	Công ty Cổ phần BIBICA	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
14	BCC	CTCP Xi măng Bỉm Sơn	HNX	40%	100%	0%	100%	0%	90%	40%	100%
15	BCG	Công ty cổ phần Bamboo Capital	HOSE	30%	50%	0%	50%	0%	0%	30%	50%
16	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
17	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
18	BHN	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội	HOSE	20%	100%		0%		0%	20%	100%
19	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
20	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
21	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
22	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HOSE	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
23	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
24	BSI	CTCP Chứng Khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
25	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
26	BVS	Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
27	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
28	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
29	C47	Công ty Cổ phần Xây dựng 47	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	0%	30%	100%
30	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	0%	100%	0%	60%	0%	90%	0%	100%
31	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	0%	100%	0%	100%	0%	90%	0%	100%
32	CDC	CTCP Chương Dương	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
33	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
34	CII	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
35	CKG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	0%	30%	100%
36	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
37	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
38	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	20%	100%	0%	70%	0%	90%	20%	100%
39	CMX	Công ty Cổ phần Camimex Group	HOSE	30%	100%	0%	90%	0%	90%	30%	100%
40	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
41	CRE	Công ty Cổ phần Bất động sản Thế Kỷ	HOSE	30%	100%	0%	50%	0%	0%	30%	100%
42	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
43	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
44	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
45	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
46	CTR	Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel	HOSE	50%	100%		0%		0%	50%	100%
47	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HOSE	40%	100%	10%	90%	0%	90%	40%	100%
48	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
49	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	0%	100%	0%	100%	0%	90%	0%	100%
50	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	50%	50%	100%
51	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định	HOSE	40%	100%	0%	80%	0%	0%	40%	100%
52	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	HOSE	0%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%
53	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
54	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
55	DDG	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Công Nghiệp Xuất Nhập Khẩu Đông Dương	HNX	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
56	DGC	CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	HOSE	50%	100%	50%	50%	0%	0%	50%	100%
57	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HOSE	40%	100%	10%	60%	0%	90%	40%	100%
58	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
59	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HOSE	50%	100%	10%	90%	0%	90%	50%	100%
60	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
61	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	90%	40%	100%
62	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
63	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	0%	30%	100%
64	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
65	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
66	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
67	DRH	Công ty Cổ phần DRH Holdings	HOSE	10%	100%	0%	100%	0%	90%	10%	100%
68	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
69	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt	HNX	20%	100%	0%	90%	0%	90%	20%	100%
70	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
71	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
72	DXP	Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá	HNX	40%	100%	0%	80%	0%	90%	40%	100%
73	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	0%	30%	100%
74	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	HOSE	30%	100%		0%		0%	30%	100%
75	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
76	ELC	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn Thông	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	0%	40%	100%
77	EVE	Công ty Cổ phần Everpia	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
78	EVG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Everland	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
79	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HOSE	40%	100%	20%	100%	0%	90%	40%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
80	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HOSE	50%	100%	30%	100%	0%	90%	50%	100%
81	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
82	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HOSE	30%	100%	0%	70%	0%	0%	30%	100%
83	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	0%	50%	100%
84	FUESSV30	Quỹ ETF SSIAM VN30	HOSE	50%	100%		0%		0%	50%	100%
85	FUESSV50	Quỹ ETF SSIAM VNX50	HOSE	50%	100%		0%		0%	50%	100%
86	FUESSVFL	Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD	HOSE	50%	100%		0%		0%	50%	100%
87	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
88	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	90%	40%	100%
89	GEG	CTCP DIEN GIA LAI	HOSE	40%	100%	20%	90%	0%	90%	40%	100%
90	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
91	GIL	Công ty Cổ phần SXKD XNK Bình Thạnh	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
92	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
93	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
94	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
95	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	80%	50%	100%
96	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	90%	30%	100%
97	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%	30%	100%	10%	100%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
98	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HOSE	30%	100%	30%	80%	0%	90%	30%	100%
99	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	90%	40%	100%
100	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	90%	50%	100%
101	HHP	Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	HOSE	0%	100%	0%	0%	0%	0%	0%	100%
102	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%
103	HHV	Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (HOSE)	HOSE	40%	100%	20%	70%	0%	0%	40%	100%
104	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
105	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
106	HLD	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản HUDLAND	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
107	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - Vnsteel	HOSE	20%	100%	0%	70%	0%	90%	20%	100%
108	HOM	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
109	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
110	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	0%	20%	100%
111	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HOSE	40%	100%	30%	90%	0%	90%	40%	100%
112	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HOSE	10%	100%	0%	90%	0%	90%	10%	100%
113	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
114	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
115	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
116	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	HNX	20%	100%			0%	90%	20%	100%
117	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
118	ICT	Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
119	IDC	Tổng Công ty IDICO – CTCP	HNX	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
120	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
121	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc	HNX	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
122	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	90%	50%	100%
123	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
124	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
125	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
126	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
127	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	90%	50%	100%
128	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido	HOSE	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%
129	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
130	KHG	CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land	HOSE	20%	100%	0%	0%			20%	100%
131	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HOSE	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
132	LAS	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
133	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HOSE	0%	100%	0%	50%	0%	90%	0%	100%
134	LCG	Công ty Cổ phần LICOGI 16	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
135	LHC	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	HNX	10%	100%	0%	80%	0%	90%	10%	100%
136	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
137	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	80%	50%	100%
138	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	90%	30%	100%
139	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
140	MBG	CTCP Tập đoàn MBG	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
141	MBS	Công ty cổ phần Chứng khoán MB	HNX	40%	100%	10%	70%	0%	0%	40%	100%
142	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	0%	50%	100%
143	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	90%	50%	100%
144	MSH	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	HOSE	40%	100%	0%	70%	0%	0%	40%	100%
145	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	80%	50%	100%
146	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HOSE	50%	100%	30%	60%	0%	90%	50%	100%
147	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
148	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	0%	100%	0%	50%	0%	0%	0%	100%
149	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
150	NBC	Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
151	NCT	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
152	NET	Công ty Cổ Phần Bột Giặt NET	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
153	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HOSE	10%	100%	0%	100%	0%	90%	10%	100%
154	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HOSE	30%	100%	20%	80%	0%	90%	30%	100%
155	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
156	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
157	NSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	HOSE	50%	100%	50%	100%	50%	100%	50%	100%
158	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
159	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
160	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong	HNX	50%	100%	10%	90%	0%	90%	50%	100%
161	NVB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Dân	HNX	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
162	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
163	OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	HOSE	40%	100%	0%	50%	0%	90%	40%	100%
164	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
165	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HOSE	50%	100%	50%	100%	50%	100%	50%	100%
166	PC1	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	90%	50%	100%
167	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
168	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	90%	50%	100%
169	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
170	PGI	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	HOSE	0%	100%	0%	0%	0%	0%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
171	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
172	PHC	Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
173	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
174	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
175	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
176	PMS	CTCP Cơ khí xăng dầu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
177	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	50%	100%	10%	70%	0%	90%	50%	100%
178	POW	TCT DIEN LUC DAU KHI VN	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
179	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
180	PSD	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	30%	100%	0%	70%	0%	90%	30%	100%
181	PSI	CTCP Chứng khoán Dầu khí	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
182	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HOSE	40%	100%	10%	80%	0%	90%	40%	100%
183	PVB	Công ty cổ phần bọc ống dầu khí Việt Nam	HNX	30%	100%			0%	90%	30%	100%
184	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
185	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
186	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
187	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	50%	100%	10%	100%	0%	90%	50%	100%
188	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
189	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
190	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	80%	50%	100%
191	S99	Công ty cổ phần SCI	HNX	20%	100%	0%	70%	0%	0%	20%	100%
192	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
193	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	0%	100%	0%	100%	0%	90%	0%	100%
194	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HOSE	10%	100%	0%	90%	0%	50%	10%	100%
195	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
196	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	50%	100%	0%	100%	0%	90%	50%	100%
197	SCI	Công ty cổ phần SCI E&C	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
198	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	40%	100%	20%	80%	0%	0%	40%	100%
199	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
200	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	30%	100%	0%	70%	0%	90%	30%	100%
201	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
202	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HOSE	50%	100%	10%	80%	0%	0%	50%	100%
203	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
204	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HOSE	20%	20%		0%	0%	90%	20%	20%
205	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HOSE	30%	100%	0%	0%	0%	90%	30%	100%
206	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
207	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
208	SMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
209	SRC	CTCP cao su Sao Vàng	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
210	SSB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á	HOSE	30%	100%	0%	70%	0%	90%	30%	100%
211	SSC	Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	50%	100%	50%	100%
212	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
213	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	0%	30%	100%
214	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	HOSE	0%	100%	0%	50%	0%	90%	0%	100%
215	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	90%	30%	100%
216	SZB	Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình	HNX	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
217	SZC	Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
218	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
219	TAR	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An	HNX	30%	100%	0%	70%	0%	0%	30%	100%
220	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
221	TCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	HOSE	20%	100%	10%	100%	0%	90%	20%	100%
222	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%
223	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	90%	30%	100%
224	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
225	TDC	Công ty CP kinh doanh và phát triển Bình Dương	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
226	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
227	TDN	Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
228	TEG	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
229	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	10%	100%	0%	100%	0%	90%	10%	100%
230	TIG	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long	HNX	30%	100%	0%	90%	0%	80%	30%	100%
231	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
232	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
233	TLH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
234	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HOSE	40%	100%	0%	70%	0%	90%	40%	100%
235	TNA	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	HOSE	0%	100%	0%	100%	0%	90%	0%	100%
236	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
237	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	40%	100%	0%	90%	0%	90%	40%	100%
238	TNH	Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	HOSE	50%	100%	10%	100%	0%	0%	50%	100%
239	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HOSE	30%	100%	20%	100%	0%	0%	30%	100%
240	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
241	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	HOSE	50%	100%	20%	60%	0%	0%	50%	100%
242	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	HOSE	0%	100%	0%	70%	0%	0%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
243	TVD	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
244	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
245	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
246	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	HOSE	40%	100%	20%	90%	0%	90%	40%	100%
247	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
248	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
249	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
250	VGS	Công ty Cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE	HNX	30%	100%	10%	90%	0%	90%	30%	100%
251	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
252	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	0%	50%	100%
253	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	80%	50%	100%
254	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	0%	0%	0%	90%	50%	100%
255	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	HOSE	40%	100%	0%	100%	0%	70%	40%	100%
256	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HOSE	40%	100%	20%	70%	0%	90%	40%	100%
257	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	50%	100%	0%	70%	0%	70%	50%	100%
258	VNE	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
259	VNF	Công ty Cổ phần Vinafreight	HNX	20%	100%	0%	90%	0%	90%	20%	100%
260	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HOSE	50%	100%	30%	100%	0%	90%	50%	100%
261	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
262	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	90%	50%	100%
263	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	HOSE	50%	100%	0%	90%	0%	90%	50%	100%
264	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HOSE	30%	30%	0%	10%		0%	30%	30%
265	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
266	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
267	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	HOSE	30%	100%		0%	0%	0%	30%	100%
268	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
269	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
270	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

Trân trọng,
Công ty cổ phần Chứng khoán SSI

Ghi chú: những mã CK hiện tại không có sự kiện quyền thì tỷ lệ hỗ trợ, tỷ lệ TSBĐ của quyền tương ứng sẽ được bỏ trống.

(*) Quyền mua chưa thực hiện: được thể hiện dưới dạng RXXX trên Danh mục chứng khoán trong TK của Quý khách.
Quyền mua chưa thực hiện sẽ được tính toán vào giá trị TSBĐ sau khi nhân chia với tỷ lệ thực hiện quyền
Ví dụ: cp AAA có chào bán quyền mua tỷ lệ 2 được 1 → 1 cp được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cp AAA giá 12
TK có 1000 AAA
Khi chưa đăng ký, Giá trị TSBĐ của quyền mua chưa thực hiện sẽ = 1000 RAAA: 2x1 (tỷ lệ quyền) x tỷ lệ TSBĐ x (giá thị trường của AAA - giá mua quyền 12)
Sau khi đăng ký quyền mua, Giá trị TSBĐ của quyền mua đã thực hiện sẽ = 500 AAA quyền x tỷ lệ TSBĐ x giá thị trường của AAA.